

Số: 56 /TB-THCSAT

TP. Hồng Ngự, ngày 09 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO
“Về việc mời tổ chức thẩm định giá tài sản”

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ tài chính, về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản khảo sát hiện trạng tài sản đề nghị thanh lý ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc khảo sát hiện trạng tài sản đề nghị thanh lý của trường THCS An Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự, về việc thanh lý phá dỡ, bán vật liệu thu hồi tài sản trường THCS An Thạnh (cũ);

Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự, về việc thanh lý phá dỡ, bán vật liệu thu hồi tài sản trường THCS An Thạnh (cũ). Nay trường THCS An Thạnh thông báo mời tổ chức thẩm định giá tài sản để thẩm định giá trị bán đấu giá thanh lý phá dỡ, bán vật liệu thu hồi tài sản như sau:

I/. Thông tin về tài sản:

1/. Dãy 06 phòng học:

Kết cấu: Mái ngói, đòn tay gỗ, vách tường, cửa gỗ, nền lát gạch tàu

Năm đưa vào sử dụng: 1994; Diện tích sàn: 512m²

Nguyên giá: 461.744.000 đồng; Giá trị còn lại: 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 12m³; Ngói 15.000 tấm; Xà bần 50m³; Sắt 1.100kg

2/. Dãy 02 phòng học:

Kết cấu: Mái tole, đòn tay gỗ, vách tường, cửa sắt, nền lát gạch tàu

Năm đưa vào sử dụng: 1994; **Diện tích sàn:** 120m²

Nguyên giá: 120.000.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 0,86m³; Tole 150m²; Xà bần 10m³; Sắt 200kg

3/. Dãy 09 phòng học:

Kết cấu: Mái tole, đòn tay gỗ, vách tường, cửa gỗ, nền lát gạch tàu

Năm đưa vào sử dụng: 1992; **Diện tích sàn:** 512m²

Nguyên giá: 743.280.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 4,68m³; Tole 600m²; Xà bần 50m³; Sắt 600kg.

4/. Dãy 07 phòng tole lắp ghép:

Kết cấu: Mái tole, vách tole, khung sắt, cửa sắt, nền lát gạch tàu.

Năm đưa vào sử dụng: 2003; **Diện tích sàn:** 490m²

Nguyên giá: 220.000.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Sắt 2.700kg; Tole 1.200m²

5/. Dãy 03 phòng:

Kết cấu: Mái tole, vách tole, khung sắt, cửa sắt, nền lát gạch tàu.

Năm đưa vào sử dụng: 2003; **Diện tích sàn:** 240m²

Nguyên giá: 128.000.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Sắt 1.400kg; Tole 500m²

6/. Dãy nhà công vụ:

Kết cấu: Mái tiếp lô xi măng, đòn tay gỗ, vách tường, cửa gỗ, nền lát gạch tàu

Năm đưa vào sử dụng: 1992; **Diện tích sàn:** 115m²

Nguyên giá: 20.500.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 0,8m³; Mái tiếp lô 120m²; Xà bần 10m³

7/. Nhà vệ sinh dãy lầu:

Kết cấu: Mái tole, đòn thép, vách tường, cửa sắt, nền lát gạch ceramic

Năm đưa vào sử dụng: 2001; **Diện tích sàn:** 15m²

Nguyên giá: 19.689.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 0,1m³; Tole 17m²; Xà bần 5m³

8/. Nhà vệ sinh giáo viên:

Kết cấu: Mái tole, đòn thép, vách tường, cửa sắt, nền lát gạch ceramic

Năm đưa vào sử dụng: 1992; **Diện tích sàn:** 6m²

Nguyên giá: 5.500.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 0,02m³; Tole 12m²; Xà bần 3m³

9/. Nhà vệ sinh góc:

Kết cấu: Mái tole, đòn thép, vách tường, cửa sắt, nền lát gạch ceramic

Năm đưa vào sử dụng: 2001; **Diện tích sàn:** 128m²

Nguyên giá: 36.263.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Gỗ 0,1m³; Tole 50m²; Xà bần 7m³

10/. Nhà xe giáo viên

Kết cấu: Mái tole, khung thép.

Năm đưa vào sử dụng: 1994; **Diện tích sàn:** 60m²

Nguyên giá: 8.490.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Sắt 500kg; Tole 80m²

11/. Hàng rào, cổng trường

Kết cấu: Hàng rào xây tường, cổng trường khung sắt.

Năm đưa vào sử dụng: 1992.

Nguyên giá: 20.000.000 đồng; **Giá trị còn lại:** 0 đồng

Khối lượng vật tư ước tính: Sắt 500kg; Xà bần 20m³

II/. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:

1/. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá tài sản, đủ điều kiện thực hiện thẩm định giá tài sản theo qui định của pháp luật.

2/. Thù lao dịch vụ thẩm định giá tài sản phù hợp;

III/. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá:

- Thời gian: Từ ngày 09/5/2022 đến hết 16h00 ngày 16/5/2022 (không bao gồm ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ theo quy định).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Tại trường THCS An Thạnh (gặp bộ phận Văn thư).

+ Địa chỉ: đường Lê Quý Đôn, khóm An Thành, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự.

+ Điện thoại: 0277 3627989; DĐ: 097 2374951 (phòng BGH)

- Quy cách hồ sơ: 01 bản chính được để trong phong bì có dán niêm phong.
 - Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân).
 - Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.
- Trường THCS An Thạnh thông báo đến các tổ chức thẩm định giá năm./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức thẩm định giá;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Chợ